**Tham chiếu nhiệm vụ**

**Tư vấn về Rà soát và Kiến nghị chính sách, quy định pháp luật nhằm khuyến khích thực hiện**

**Kinh tế tuần hoàn (KHHĐ KTTH) đối với ngành Dệt may và Thủy sản**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các Dự án**: | Thúc đẩy Kinh tế tuần hoàn (KTTH) trong sử dụng tài nguyên nước ở lưu vực sông Cửu Long và Đồng Nai – Thí điểm cho ngành Dệt may và Thủy sản |
| **Nguồn ngân sách** |  |
| **Địa điểm:** | Hà Nội |
| **Thời gian:** | Từ tháng 08-11/2025 |

**Thông tin chung**

Sản xuất dệt may, đặc biệt là sản xuất và hoàn thiện vải, hiện được đánh giá là có nhu cầu tăng trưởng cao trong bối cảnh Việt Nam đặt mục tiêu tăng giá trị gia tăng của ngành dệt may để đáp ứng yêu cầu của các hiệp định thương mại CPTPP và EVFTA. Năm 2024, ngành dệt may đạt kim ngạch xuất khẩu 43,5 tỷ USD, chiếm hơn 12% tổng kim ngạch xuất khẩu quốc gia và đứng thứ 3 thế giới về xuất khẩu. Ngành này sử dụng khoảng 1,8 triệu lao động của gần 7.000 doanh nghiệp.Tổng chi phí tiêu thụ năng lượng hàng năm của ngành là 3 tỷ USD, chiếm khoảng 8% tổng nhu cầu năng lượng của toàn bộ các ngành công nghiệp, phát thải khoảng 5 triệu tấn CO₂ (VITAS, 2024). Ở quy mô toàn cầu, Dệt may là ngành công nghiệp sử dụng nước và xả nước thải lớn thứ 2, chỉ sau ngành lọc dầu. Mức tiêu thụ hóa chất cho các khâu nhuộm, in, hoàn tất cũng rất lớn, bao gồm nhiều loại hóa chất ít thân thiện với môi trường thuộc nhóm COC (Chemical of Concerns), POP (Permanent Organic Pollutants), PFAS, gây tác động nguy hại và lâu dài tới chất lượng nước, đất, không khí, làm suy giảm sức khỏe con người và đa dạng sinh học. Dự án đang phối hợp với VITAS để tiến hành cuộc điều tra về tiêu thụ và phát thải nước-năng lượng của các doanh nghiệp ngành Dệt may nhằm lập đường cơ sở dấu chân nước-năng lượng của ngành cho việc lập mục tiêu giảm tiêu thụ tài nguyên, giảm ô nhiễm, hướng tới chuyển đổi sang KTTH.

Đối với ngành thủy sản, Nuôi trồng thủy sản là hoạt động kinh tế chính của đồng bằng sông Cửu Long với diện tích nuôi trồng và sản lượng chiếm hơn 70% toàn quốc. Ở cấp độ quốc gia, ngành này đang ngày càng đóng vai trò quan trọng như một mặt hàng xuất khẩu chủ lực, với doanh thu xuất khẩu đạt 8,4 tỷ USD trong năm 2020. Sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 4,56 triệu tấn, với tổng diện tích nuôi trồng là 1,2 triệu hecta và 10 triệu mét khối. Trong số các loại cá nuôi, cá tra mang lại doanh thu lớn thứ hai sau tôm, với giá trị xuất khẩu đạt 1,9 tỷ USD so với 3,375 tỷ USD của tôm. Cá tra là loài nuôi nước ngọt, trong khi tôm là loài nuôi nước lợ. Tác động của ngành nuôi trồng chế biến thủy sản tới môi trường nước, đất và không khí là rất lớn từ việc bơm nước vào ao nuôi và xả nước thải, sử dụng thức ăn, thuốc cho cá và hóa chất xử lý ao nuôi. Cụ thể, WB ước tính cần 9.200 m3 nước để sản xuất 1 tấn cá tươi, xả ra một lượng nước thải 9.100m3, 33 tấn bùn và 4.100 kg trầm tích. Theo đó, ước tính đưa ra vào năm 2014, tổng lượng nước thải của ngành sản xuất cá tra là hơn 10 tỷ m3, 37 triệu m3 bùn, 51.000 tấn tổng Ni tơ và 16.000 tấn tổng Phốt pho. Dư lượng thức ăn, kháng sinh và hóa chất tồn dư trong đất và nước gây mất đa dạng sinh học và thoái hóa chất lượng đất. Dự án đang tiến hành nghiên cứu về dấu chân nước của ngành nuôi trồng và chế biến cá tra, và lập danh mục chỉ tiêu về kinh tế tuần hoàn trong ngành sản xuất cá tra

Theo Kế hoạch hành động quốc gia về kinh tế tuần hoàn của Chính phủ ban hành tại Quyết định 222/2025/QĐ-TTg và Phụ lục II, ngành dệt may và thủy sản cùng với các ngành khác được yêu cầu xây dựng **Kế hoạch hành động và Hướng dẫn Kinh tế tuần hoàn cấp ngành** đến năm 2035. Quyết định này đặt ra các mục tiêu đến năm 2030 và 2035 nhằm đạt được mức năng suất sử dụng tài nguyên thiên nhiên (đất, nước, khoáng sản) tương đương với các quốc gia hàng đầu ASEAN, đồng thời giảm tiêu thụ năng lượng quốc gia từ 8-10%. Chuyển đổi từ mô hình kinh tế tuyến tính sang kinh tế tuần hoàn đòi hỏi đổi mới cả về khung chính sách và công nghệ, trong đó chính sách giữ vai trò tiên phong dẫn dắt. Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách cũng là mục tiêu chính của Nghị Quyết 68 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân

**Mục tiêu của nhiệm vụ**

Nhiệm vụ này được thiết kế nhằm đưa ra phân tích sâu về cơ chế, chính sách, pháp luật không còn phù hợp với khung Kinh tế tuần hoàn và đưa ra kiến nghị đề xuất sửa đổi, bổ sung để khuyến khích thực hiện KTTH trong ngành Dệt may và Thủy sản, phù hợp với Chiến lược phát triển ngành và các yêu cầu nêu trong Kế hoạch hành động quốc gia về KTTH, ban hành tại Quyết định 222/2025/QĐ-TTg.

**Phương pháp thực hiện**

Nhiệm vụ này được triển khai thông qua phương pháp:

* **Nghiên cứu tại bàn**: các Chiến lược phát triển ngành Dệt may, Thủy sản đã được ban hành, Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện KTTH, các văn bản pháp luật và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến bảo vệ môi trường, các báo cáo tác động môi trường của ngành dệt may và thủy sản
* **Xác định các bên liên quan (stakeholder mapping)**: Liệt kê các bên liên quan đến thực hiện Kinh tế tuần hoàn cho ngành Dệt may và Thủy sản, cùng với vai trò, nhiệm vụ của từng bên và cơ chế hợp tác điều phối giữa các bên.
* **Phỏng vấn sâu chuyên gia**: Thực hiện phỏng vấn với đại diện ở các đơn vị liên quan như Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các Hiệp hội nghành nghề, chuyên gia trong ngành Dệt may và Thủy sản các đơn vị tổ chức quốc tế có mô hình KTTH trong ngành Dệt may và Thủy sản nhằm thu thập thông tin về i) hiện trạng chuyển đổi sang kinh tế tuần hoàn - kinh tế xanh, ii) thách thức liên quan đến pháp lý, iii) kiến nghị chính sách

**Nhiệm vụ cụ thể**

**Nhiệm vụ 1: Rà soát và kiến nghị cơ chế, chính sách, pháp luật khuyến khích KTTH**

Tư vấn cần đưa ra bản khuyến nghị chính sách về thực hiện KTTH cho 02 ngành: Dệt may và Thủy sản. Đối với mỗi ngành, cho bản khuyến nghị sẽ gồm các nội dung cụ thể sau:

1. Xác định các chính sách không còn phù hợp với mục tiêu KTTH và đề xuất điều chỉnh hoặc loại bỏ các chính sách đang gây cản trở chuyển đổi sang KTTH;
2. Rà soát và lập danh mục các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định cần sửa đổi, hoặc xây dựng mới để hỗ trợ chuyển đổi sang KTTH của từng ngành;
3. Rà soát khung thể chế, chính sách, pháp luật để thúc đẩy, khuyến khích các nhóm biện pháp thực hiện KTTH cho ngành Dệt may và Thủy sản, gồm:

i) tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên

ii) quản lý, tái chế, tái sử dụng chất thải theo hướng KTTH

iii) thiết kế sinh thái để đạt được tiêu chí của KTTH

iv) phát triển thị trường cho các hàng hóa, dịch vụ liên quan đến KTTH

v) công nghệ số, công nghệ thân thiện với môi trường, kỹ thuật hiện có tốt nhất (BAT

4. Tham chiếu với chính sách KTTH tương ứng của các quốc gia ASEAN, Trung Quốc và các nước sản xuất lớn khác để hài hóa chính sách trong nước với yêu cầu từ chuỗi cung ứng toàn cầu nhằm đảm bảo năng lực cạnh tranh bền vững

**Nhiệm vụ 2 Trình bày và hỗ trợ các bên liên quan trong quá trình triển khai nhiệm vụ**

Trình bày khuyến nghị tại các hội thảo tham vấn với các bên liên quan là cơ quan chính phủ, các hiệp hội ngành nghề cùng các tổ chức và bên liên quan khác trong ngành.

Hỗ trợ ở vai trò cố vấn, điều phối kết nối các bên liên quan với các đầu mối ở các bộ và cơ quan chính phủ khác trong quá trình rà soát, đề xuất, sửa đổi và ban hành các cơ chế, chính sách, pháp luật khuyến khích thực hiện KTTH.

**Các sản phẩm và mốc thời gian**

Tư vấn sẽ cung cấp các sản phẩm đầu ra và thời gian thực hiện tương ứng như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Sản phẩm*** | **Ngôn ngữ** | ***Mốc thời gian*** |
| * 1. Dự thảo Báo cáo rà soát và kiến nghị chính sách khuyến khíchKTTH ngành Dệt may (bản word và ppt) | Tiếng Việt | *Cuối tháng 09/ 2025* |
| * 1. Dự thảo Báo cáo rà soát và kiến nghị chính sách khuyến khích KTTH ngành Thủy sản (bản word và ppt) | Tiếng Việt | *Cuối tháng 10/ 2025* |
| * 1. Bản hoàn thiện Báo cáo rà soát và kiến nghị Chính sách khuyến khích KTTH ngành Dệt may   2. Bản hoàn thiện Báo cáo rà soát và kiến nghị Chính sách khuyến khích KTTH ngành Thủy sản | Tiếng Việt | *Cuối tháng 11/ 2025* |

**Quản lý hoạt động tư vấn**

*Nhiệm vụ tư vấn này được quản lý trực tiếp bởi Quản lý Chương trình Quản trị nước của WWF Việt Nam.*

**Tài liệu tham khảo**

1. Quyết định số 222/QĐ-TTg năm 2025 ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Kinh tế tuần hoàn đến năm 2035

2. Quyết định số 1643/QĐ-TTg năm 2022 phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Dệt may và Da giày Việt Nam đến 2030, tầm nhìn đến 2035

3. Quyết định số 339/QĐ-TTg năm 2021 phê duyệt Chiến lược phát triển ngành thủy sản Việt Nam đến 2030, tầm nhìn đến 2045

4. European Commission, 2017, Environmental impact of the textile and clothing industry

5. European Commission, 2022, Strategy for Sustainable and Circular Textiles

6. World Bank, 2017, Tổng quan về Ô nhiễm Nông nghiệp ở Việt Nam: Ngành Thủy sản

7. European Commission, 2020, Farm to Fork Strategy for a fair, healthy and environmentally-friendly food system

8. OECD, 2022, Best Available Techniques (BAT) for Preventing and Controlling Industrial Pollution, Activity 6: Cross Country analysis of BAT and BAT-associated emission and environmental performance levels in the Thermal Power Plants, Cement and Textile industries, OECD Series on Risk Management, No. 71, Environment, Health and Safety, Environment Directorate, OECD

9. The Umweltbundesamt (UBA), 2017, Best Available Techniques for environmental protection in textiles and leather industries. [www.umweltbundesamt.de/publikationen](http://www.umweltbundesamt.de/publikationen)

10. Helsinki Convention HELCOM, 2023, BAT/BEP descriptions of sustainable aquaculture in the Baltic Sea region

11. EUROPA, 2025, Circularity of the EU textiles value chain in numbers. https://www.eea.europa.eu/en/analysis/publications/circularity-of-the-eu-textiles-value-chain-in-numbers?activeTab=6397c084-2e5f-4545-a873-f99323d40846

**Hồ sơ yêu cầu**

**Trình độ, kiến ​​thức và chuyên gia cần thiết**

* *Có chuyên môn, kiến thức và kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng chính sách, chiến lược về phát triển bền vững, kinh tế tuần hoàn, bảo vệ môi trường;*
* *Am hiểu về các khía cạnh môi trường của ngành dệt may và thủy sản (bao gồm nước, năng lượng, hóa chất, quản lý nước thải và chất thải);*
* *Có chuyên môn và kinh nghiệm về công nghệ môi trường, sản xuất xanh và sạch, quản lý và tái chế chất thải, môi trường*
* *Có kinh nghiệm làm việc tốt ở cấp bộ, cơ quan ngang bộ, các hiệp hội ngành nghề;*
* *Có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực nghiên cứu, thu thập dữ liệu sơ cấp và thứ cấp cũng như hợp tác với các chuyên gia liên quan khác;*
* *Có kỹ năng viết thành thạo bằng cả Tiếng Anh và Tiếng Việt.*

**Mẫu hồ sơ đề xuất**

1.   *Thư giới thiệu đề xuất có chữ ký của người được ủy quyền ký thay mặt cho Bên chào hàng;*

2.   *CV & Tóm tắt kinh nghiệm và các dự án liên quan đã thực hiện;*

3.   *Phương pháp/Đề xuất kỹ thuật để hoàn thành các nhiệm vụ;*

4.   *Kế hoạch thực hiện*

5.   *Đề xuất kinh phí*

**Hướng dẫn nọp hồ sơ**

*Tất cả các đề xuất phải ghi rõ tham chiếu gói thầu:* ***“Ref*.:** Tư vấn về Rà soát và Kiến nghị chính sách, quy định pháp luật nhằm khuyến khích thực hiện Kinh tế tuần hoàn (KHHĐ KTTH) đối với ngành Dệt may và Thủy sản***”*** *và gửi qua email:* [anh.lethuy@wwf.org.vn](mailto:anh.lethuy@wwf.org.vn) và [dung.buiquang@wwf.org.vn](mailto:dung.buiquang@wwf.org.vn)

*Thời hạn cuối để nộp hồ sơ lúc* 28/07/2025.

*Các hồ sơ nộp trễ sẽ được đánh giá là không hợp lệ*

*“WWF là nhà tuyển dụng bình đẳng và cam kết có lực lượng lao động đa dạng.”*